

MỤC LỤC

PHẦN A: NỀN TẢNG TU HỌC.....	3
I. NGŨ KHOA TỊNH ĐỘ.....	3
II. QUY TẮC TU HỌC	3
III. ĐỆ TỬ QUY.....	8
IV. THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN	38
V. THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO	64
VI. LỤC HÒA KÍNH ĐẢO VẤN.....	68
PHẦN B: PHỤ LỤC.....	80
I. LỜI DẠY CÁCH GIẢI TRỪ OÁN THÙ CỦA OAN GIA TRÁI CHỦ	80
II. BA BÀI KHAI THỊ CHO OAN GIA TRÁI CHỦ ..	91
III. MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT	97
IV. PHƯƠNG PHÁP NIỆM 10 DANH HIỆU A MI ĐÀ PHẬT	99
V. MỘT ĐẠO TRÀNG NIỆM PHẬT	102

HÃY SỐNG TRONG THẾ GIỚI BIẾT ƠN

Hãy biết ơn những người khiến trách ta

vì họ giúp ta tăng trưởng Định Tuệ.

Hãy biết ơn những người làm ta vấp ngã

vì họ khiến năng lực của ta mạnh mẽ hơn.

Hãy biết ơn những người bỏ rơi ta

vì họ đã dạy cho ta biết tự lập.

Hãy biết ơn những người đánh đập ta

vì họ đã tiêu trừ nghiệp chướng cho ta.

Hãy biết ơn những người lường gạt ta

vì họ tăng tiến kiến thức cho ta.

Hãy biết ơn những người làm hại ta

vì họ đã tôi luyện tâm trí của ta.

Hãy biết ơn tất cả những người khiến ta

được Kiên Định Thành Tựu.

PHẦN A: NỀN TẢNG TU HỌC



I. NGŨ KHOA TỊNH ĐỘ

1. Tịnh Nghiệp Tam Phước:

1.1. Phước báu nhân thiên:

- Hiếu dưỡng phụ mẫu.
- Phụng sự sư trưởng.
- Từ tâm bất sát.
- Tu thập thiện nghiệp.

1.2. Phước báu nhị thừa:

- Thọ trì tam quy.
- Giữ gìn cấm giới.
- Không phạm oai nghi.

1.3 Phước báu đại thừa:

- Phát Bồ Đề tâm.

- Tin sâu nhân quả.
- Đọc tụng đại thừa.
- Khuyến tấn hành giả.

2. Lục Hòa Kính:

- Kiến hòa đồng giải.
- Thân hòa đồng trụ.
- Giới hòa đồng tu.
- Khẩu hòa vô tranh.
- Ý hòa đồng duyệt.
- Lợi hòa đồng quân.

3. Tam Học:

- Giới – Định – Tuệ.

4. Lục Độ:

- Bố thí.
- Trì giới.
- Nhẫn nhục.

- Tinh tấn.
- Thiền định.
- Trí tuệ.

5. Thập Đại Nguyên Vương Của Phổ Hiền Bồ Tát:

- Nhất giả, lễ kính chư Phật.
- Nhị giả, xưng tán Như Lai.
- Tam giả, quảng tu cúng dường.
- Tứ giả, sám hối nghiệp chướng.
- Ngũ giả, tùy hỷ công đức.
- Lục giả, thỉnh chuyển pháp luân.
- Thất giả, thỉnh Phật trụ thế.
- Bát giả, thường tùy Phật học.
- Cửu giả, hằng thuận chúng sanh.
- Thập giả, phổ giai hồi hướng.



II. QUY TẮC TU HỌC

Lời Khai Thị Của Đại Sư Ấn Quang.

Bất luận là người tu tại gia hay xuất gia, cần phải trên kính dưới hòa. Nhân nhục điều mà người khác khó nhẫn được, làm những việc mà người khác khó làm được. Thay người làm những việc cực nhọc, thành toàn cho người là việc tốt đẹp. Khi tĩnh tọa, thường nghĩ đến điều lỗi của mình. Lúc nhàn đàm, đừng bàn đến điều sai trái của người. Lúc đi, đứng, nằm, ngồi, ăn mặc - từ sáng đến tối, từ tối đến sáng. Chỉ niệm Phật hiệu không để gián đoạn. Hoặc niệm nho nhỏ, hoặc niệm thầm. Ngoài việc niệm Phật, đừng dấy khởi một niệm nào khác. Nếu khởi vọng niệm phải tức thời bỏ ngay.

Thường có lòng hổ thẹn và tâm sám hối. Nếu đã tu trì, phải tự hiểu là công phu của ta hãy còn nông cạn, chẳng nên tự kiêu căng khoa trương; chỉ nên chăm sóc việc nhà mình, đừng nên dính vào việc nhà người, chỉ nên nhìn đến những hình ảnh tốt đẹp, đừng nên để mắt tới những hình ảnh xấu xa bại hoại. Hãy coi mọi người như Bồ Tát mà ta chỉ là kẻ phàm phu.

Nếu quả có thể tu hành được như vậy, thì nhất định được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT.



III. ĐỆ TỬ QUY

ĐỆ TỬ QUY Quy tắc làm người con
và đệ tử tốt

Thánh nhân huấn: Thánh nhân dạy:
Thủ hiếu đê, Trước hiếu thuận,
Thứ cần tín. Kế cần tín.
Phiếm ái chúng, Nên yêu người,
Nhi thân nhân. Gần người tốt, để học hỏi.
Hữu dư lực, Khi dư giờ,
Tắc học văn. Nên học văn.

---oOo---

Chương 1. NHẬP TẮC HIẾU (Ở nhà phải hiếu thuận cha mẹ)

.....(1).....

1. PHỤ MẪU HÔ, Cha mẹ gọi,
 ỨNG VẬT HOÃN. Nên dạ liền.

- | | |
|-------------------------------------|---------------------------------|
| 2. PHỤ MẪU MẠNG,
HÀNH VẬT LẤN. | Cha mẹ bảo,
Nên làm ngay. |
| 3. PHỤ MẪU GIÁO,
TU KÍNH THÍNH. | Cha mẹ dạy,
Kính lắng nghe. |
| 4. PHỤ MẪU TRÁCH,
TU THUẬN THỪA. | Cha mẹ trách,
Phải tuân lời. |

.....(2)....

- | | |
|--------------------------------------|---------------------------------|
| 5. ĐÔNG TẮC ÔN,
HẠ TẮC THINH. | Đông cho ấm,
Hè cho mát. |
| 6. THẦN TẮC TỈNH,
HÔN TẮC ĐỊNH. | Sáng hỏi thăm,
Tối yên giấc. |
| 7. XUẤT TẮT CÁO,
PHẢN TẮT DIỆN. | Đi phải thưa,
Về phải trình. |
| 8. CƯ HỮU THƯỜNG,
NGHIỆP VÔ BIẾN. | Sống an cư,
Nghệp không đổi. |

.....(3).....

- | | |
|---|--|
| 9. SỰ TUY TIỂU,
VẬT THIỆN VI,
CẦU THIỆN VI, | Việc tuy nhỏ,
Đừng xem thường,
Nếu xem thường, |
|---|--|

- | | |
|---|--|
| TỬ ĐẠO KHUY. | Lỗi đạo con. |
| 10. VẬT TUY TIỂU,
VẬT TƯ TÀNG,
CẦU TƯ TÀNG,
THÂN TÂM THƯƠNG. | Vật tuy nhỏ,
Đừng tự giấu,
Nếu tự cất,
Cha mẹ buồn. |
|(4)..... | |
| 11. THÂN SỞ HẢO,
LỰC VI CỤ. | Cha mẹ thích,
Hãy gắng làm. |
| 12. THÂN SỞ Ồ,
CẦN VI KHỨ. | Cha mẹ ghét,
Trừ bỏ ngay. |
| 13. THÂN HỮU THƯƠNG,
DI THÂN ƯU. | Thân bị thương,
Cha mẹ lo. |
| 14. ĐỨC HỮU THƯƠNG,
DI THÂN TU. | Việc tổn đức,
Cha mẹ then, |
| 15. THÂN ÁI NGÃ,
HIẾU HÀ NAN. | Khi được thương,
Dễ hành hiếu. |
| 16. THÂN TẶNG NGÃ,
HIẾU PHƯƠNG HIỀN. | Khi bị ghét,
Vẫn hiếu kính. |

.....(5).....

17. THÂN HỮU QUÁ,
GIÁN SỬ CÁNH,
DI NGÔ SẮC,
NHU NGÔ THANH. Cha mẹ lỗi,
Tìm cách khuyên,
Mặt vui tươi,
Lời hiền hòa.
18. GIÁN BẮT NHẬP,
DUYỆT PHỤC GIÁN,
HIỆU KHẤP TÙY,
THÁT VÔ OÁN. Nếu cha mẹ,
không nhận lời,
Kiên nhẫn chờ,
Hoặc khóc khuyên,
Cha mẹ đánh,
không buồn giận

.....(6).....

19. THÂN HỮU TẬT,
DUỘC TIÊN THƯỜNG,
20. TRÚ DẠ THỊ,
BẮT LY SÀNG. Cha mẹ bệnh,
Nắm thuốc trước,
Ngày đêm hầu,
Không rời bỏ.
21. TÁNG TAM NIÊN,
THƯỜNG BI NHIẾT,
22. CƯ XỬ BIẾN,
TỬ NHỤC TUYỆT. Tang ba năm,
Thường nhớ ân,
Chớ hoang phí,
Cữ rượu thịt.

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| 23. TÁNG TẬN LỄ,
TẾ TẬN THÀNH, | Lúc thọ tang,
Thành kính lễ, |
| 24. SỰ TỬ GIẢ,
NHƯ SỰ SANH. | Kính người chết,
Như lúc sống. |

---oOo---

Chương 2. XUẤT TẮC ĐỆ

(Nguyên tắc làm em khi ra ngoài)

.....(1).....

- | | |
|--|---|
| 25. HUYNH ĐẠO HỮU,
ĐỆ ĐẠO CUNG.

HUYNH ĐỆ MỤC,
HIẾU TẠI TRUNG. | Đạo làm anh,
biết thương em,

Đạo làm em,
biết kính vâng.

Anh em thuận,
Là có hiếu. |
| 26. TÀI VẬT KHINH,
OÁN HÀ SANH. | Tiền tài nhẹ,
Không oán nhau. |
| 27. NGÔN NGỮ NHÃN, | Lời nhã nhường, |

PHẢN TỰ MÃN.

Hận tự tan.

.....(2).....

28. **HOẶC ẨM THỰC,**

Khi ăn uống,

HOẶC TỌA TÁU,

Hoặc ngồi đi,

TRƯỜNG GIẢ TIÊN,

Người lớn trước,

ẤU GIẢ HẬU.

Người trẻ sau.

29. **TRƯỜNG HÔ NHÂN,**

**Nghe người lớn
gọi người khác,**

TỨC ĐẠI KHIẾU.

**Ta nghe được,
liền gọi giúp.**

30. **NHÂN BẤT TẠI,**

**Nếu không có
người ở đó,**

KỶ TỨC ĐÁO.

**Tự mình ta
liền đến giúp.**

.....(3).....

31. **XUNG TÔN TRƯỞNG,**

Xung người lớn,

VẬT HÔ DANH.

Đừng gọi tên.

32. **ĐỐI TÔN TRƯỞNG,**

Trước người lớn,

VẬT HIỆN NĂNG.

Không tự khoe.

33. LỘ NGỘ TRƯỜNG,
TẬT XU ẤP.
Đang đi đường,
gặp người lớn
Liên kính chào.
34. TRƯỜNG VÔ NGÔN,
THOÁI CUNG LẬP.
Nếu người lớn
chưa mở lời,
Đứng lắng chờ.
35. KỶ HẠ MÃ,
THỪA HẠ XA.
Gặp người già,
đang đi bộ,
Liên xuống ngựa,
hoặc xuống xe.
36. QUÁ DO ĐÃI,
BÁ BỘ DƯ.
Đến thăm hỏi,
tiễn già đi,
Hơn trăm bước,
ta mới đi.
-(4).....
37. TRƯỜNG GIẢ LẬP,
ẤU VẬT TỌA.
Người lớn đứng,
Trẻ khoan ngồi.
38. TRƯỜNG GIẢ TỌA,
MẠNG NÃI TỌA.
Người lớn ngồi,
Trẻ mới ngồi.

39. TÔN TRƯỞNG TIỀN,
THANH YẾU ĐÊ. Trước người lớn,
Tiếng nhu hòa.
40. ĐÊ BẤT VẤN,
KHƯỚC PHI NGHI. Tiếng nhỏ quá,
Cũng không nên.
41. TIẾN TẮT XU,
THỐI TẮT TRÌ. Xa gặp già,
nhanh tới trước,
Khi rời bước,
không vội vàng.
VẤN KHỞI ĐỐI,
THỊ VẬT DI. Khi trả lời,
Nên nhìn thẳng.

.....(5).....

42. SỰ CHƯ PHỤ,
NHƯ SỰ PHỤ. Chăm sóc cậu,
chú hay bác,
Như cha ruột.
- SỰ CHƯ HUYNH,
NHƯ SỰ HUYNH. Chăm sóc anh
họ chú bác,
Như là anh
ruột của mình.

---oOo---

Chương 3. CÂN

(Cân thận trong đời sống hằng ngày)

.....(1).....

- | | |
|---------------------------------------|----------------------------------|
| 44. TRIỀU KHỞI TẢO,
DẠ MIÊN TRÌ. | Dậy sớm hơn,
Ngủ trễ hơn. |
| 45. LÃO DỊ CHÍ,
TÍCH THỦ THỜI. | Già chóng tới,
Quý thời gian. |
| 46. THẦN TẮT QUÁN,
KIÊM THẤU KHẨU. | Sáng rửa mặt,
Và đánh răng. |
| 47. TIỆN NỊCH HỒI,
TIẾP TỊNH THỦ. | Vệ sinh xong,
Phải rửa tay. |

.....(2).....

- | | |
|-------------------------------------|--|
| 48. QUÁN TẮT CHÁNH,
NỮU TẮT KẾT. | Khi đội mũ,
phải ngay ngắn,
Cài nút áo,
cho chỉnh tề. |
| 49. MIỆT DỮ LÝ, | Vớ với giày, |

- | | |
|-------------------------------|------------------------|
| CÂU KHẨN THIẾT. | Cho đồng bộ. |
| 50. TRÍ QUÁN PHỤC, | Đặt quần áo, |
| HỮU ĐỊNH VỊ, | Nơi cố định, |
| VẬT LOẠN ĐỐN, | Chớ bừa bãi, |
| CHÍ Ô UẾ. | Làm dơ bẩn. |
|(3)..... | |
| 51. Y QUÝ KHIẾT, | Mặc quần áo, |
| | quý ở sạch, |
| BẤT QUÝ HOA. | Không phải ở, |
| | chỗ đắt giá. |
| 52. THƯỢNG TUẦN PHẦN, | Trên phù hợp |
| | thân phận mình, |
| HẠ XUNG GIA. | Dưới phù hợp |
| | tập quán nhà. |
| 53. ĐỐI ẨM THỰC, | Việc ăn uống, |
| VẬT GIẢN TRẠCH, | Chớ kén lựa, |
| 54. THỰC THÍCH KHẢ, | Ăn vừa đủ, |
| VẬT QUÁ TẮC. | Chớ quá no. |
| 55. NIÊN PHƯƠNG THIẾU, | Tuổi còn trẻ, |

VẬT ẨM TỬU.

ẨM TỬU TÚY,

TỐI VI XÚ.

Chớ uống rượu.

Uống rượu say,

Dễ làm xấu.

.....(4).....

56. BỘ TÔNG DUNG,

LẬP ĐOAN CHÁNH.

Khi đi đứng,

Phải đoan trang,

và nhẹ nhàng.

57. ẤP THÂM VIÊN,

BÁI CUNG KÍNH.

Lưng cong xuống,

khi thi lễ,

Xá với tâm,

thật cung kính.

58. VẬT TIỄN VỰC,

VẬT BẢ Ý.

Đừng đạp chân,

trên ngạch cửa,

Không nên dựa,

đứng một chân.

59. VẬT KỶ CỨ,

VẬT DIÊU BỆ.

Khi ngồi ghế,

chớ dang rộng,

Duỗi thẳng chân,

hoặc lắc mình.

.....(5).....

60. HOÃN YẾT LIÊM,
VẬT HỮU THANH.
Kéo màn cửa,
nên nhẹ nhàng,
Chớ gây ra,
tiếng ồn ào.
61. KHOAN CHUYỂN
LOAN,
VẬT XÚC LĂNG,
Khi queo góc,
chừa khoảng trống,
Chớ queo sát,
bị đụng đầu,
62. CHẤP HƯ KHÍ,
NHƯ CHẤP DOANH.
Bụng vật nhẹ,
rỗng bên trong,
Cẩn thận như
bung vật đầy.
63. NHẬP HƯ THẤT,
NHƯ HỮU NHÂN.
Vào nhà trống,
Phải xem như
đang có người.
64. SỰ VẬT MANG,
MANG ĐA THÁC.
Lúc làm việc,
chớ hối hả,
Vì hối hả,
dễ làm sai.
65. VẬT ÚY NAN,
Chớ ngại khó,

- VẬT KHINH LƯỢC. Chớ xem thường.
66. ĐẤU NÁO TRƯỜNG, Chỗ đánh nhau,
TUYỆT VẬT CẬN, Tuyệt không gần.
67. TÀ PHÍCH SỰ, Việc tà quấy,
TUYỆT VẬT VẤN. Tuyệt không hỏi.
-(6).....
68. TƯƠNG NHẬP MÔN, Vào nhà ai,
VẤN THỰC TỒN. Phải hỏi trước.
69. TƯƠNG THƯỢNG ĐƯỜNG, Bước vào cửa,
THANH TẮT DƯƠNG. Phải lên tiếng.
70. NHÂN VẤN THÙY, Chủ nhà hỏi,
ĐỐI DĨ DANH. Liên nói tên.
NGÔ DỮ NGÃ, Chớ ầm ó,
BẤT PHÂN MINH. Khiến cho chủ,
không biết ai.
71. DỤNG NHÂN VẬT, Mượn đồ dùng,
TU MINH CẦU. Phải thông qua,
chủ đồng ý.

THẮNG BẤT VẤN, TỨC VI THẬU.	Nếu không hỏi, Xem như trộm.
72. TÁ NHÂN VẬT, CẬP THỜI HOÀN.	Mượn đồ dùng, Trả đúng lúc.
HẬU HỮU CẤP, TÁ BẤT NAN.	Sau mượn nữa, Được dễ dàng.

---oOo---

Chương 4. TÍN

(Phải làm một người đáng được tín cẩn)

.....(1).....

73. PHẠM XUẤT NGÔN, TÍN VI TIÊN, TRÁ DỮ VỌNG, HỀ KHẢ YÊN.	Khi nói chuyện, Tín đi đầu, Không thể được, Nói lời xạo.
74. THOẠI THUYẾT ĐA, BẤT NHƯ THIẾU. DUY KỲ THỊ,	Nói nhiều lời, Chẳng bằng ít. Nói lời thật,

VẬT NỊNH XẢO,	Chớ nói dối,
75. GIAN XẢO NGŨ.	Hoặc nói xảo.
UẾ Ô TỪ,	Lời nơ bán,
THỊ TĨNH KHÍ,	Thói quen xấu,
THIỆT GIỚI CHI.	Nhất định tránh.

.....(2).....

76. KIẾN VỊ CHÂN,	Nếu không là,
	chính mắt thấy,
VẬT KHINH NGÔN.	Chớ vội nói.
77. TRI VỊ ĐÍCH,	Khi chưa rõ,
VẬT KHINH TRUYỀN.	Chớ rao truyền.
78. SỰ PHI NGHI,	Việc không hợp,
VẬT KHINH NẶC.	Chớ có vội,
	nhận lời ngay.
CẦU KHINH NẶC,	Vội nhận lời,
TIẾN THỐI THÁC.	Làm hoặc không,
	cũng đều sai.
79. PHÀM ĐẠO TỰ,	Khi nói chuyện,

- TRỌNG THẢ THỬ.** Nói điểm chính,
và rõ ràng.
- VẬT CẤP TẬT,
VẬT MƠ HỒ.** Không nói nhanh,
Hoặc mơ hồ.
80. **BỈ THUYẾT TRƯỜNG,
THỬ THUYẾT ĐOẢN,** Không nói chuyện,
Đúng hay sai,
của người khác.
- BẤT QUAN KỶ,
MẠC NHÀN QUẢN.** Không phải là,
chuyện của mình,
Chớ xen vào.
-(3).....
81. **KIẾN NHÂN THIỆN,
TỨC TƯ TỀ,
TUNG KHÚ VIỄN,
DĨ TIỆM TẾ.** Thấy người tốt,
Nên bắt chước,
Nay chưa được,
Mai sẽ được.
82. **KIẾN NHÂN Ồ,
TỨC NỘI TÍNH.
HỮU TẮC CẢI,
VÔ GIA CẢNH.** Thấy người ác,
Tự xét mình.
Có thì sửa,
Không thì tránh.

.....(4).....

- | | |
|-------------------|-------------------|
| 83. DUY ĐỨC HỌC, | Khi học vấn, |
| | cùng đạo đức, |
| DUY TÀI NGHỆ, | Với tài nghệ, |
| BẤT NHƯ NHÂN, | Không bằng người, |
| ĐƯƠNG TỰ LỆ. | Phải tự nhủ, |
| | cố gắng thêm. |
| 84. NHƯỢC Y PHỤC, | Nếu quần áo, |
| NHUỘC ÂM THỰC, | Hoặc ăn uống, |
| BẤT NHƯ NHÂN, | Không bằng người, |
| VẬT SINH THÍCH. | Chớ sanh lòng, |
| | tự mặc cảm. |

.....(5).....

- | | |
|-----------------|----------------|
| 85. VẪN QUÁ NỘ; | Nghe lời chê, |
| | liền nổi giận; |
| VẪN DỰ LẠC; | Nghe lời khen, |
| | vội vui mừng; |
| TỒN HỮU LAI, | Những bạn xấu, |
| | sẽ gần ta, |

TẶNG NHẤT CỐ. Tội gấp đôi.

---oOo---

Chương 5. PHIẾM ÁI CHÚNG

*(Thương yêu mọi người một cách
bình đẳng)*

.....(1).....

89. PHÀM THỊ NHÂN,	Phàm là người,
GIAI TU ÁI,	Phải thương nhau,
THIÊN ĐỒNG PHÚC,	Cùng ở chung,
ĐỊA ĐỒNG TÀI.	một không gian,
	Một địa cầu.

.....(2).....

90. HẠNH CAO GIẢ,	Người đạo đức,
	lý tưởng cao,
DANH TỰ CAO.	Danh vọng cũng
	tự nhiên cao.
NHÂN SỞ TRỌNG,	Chỗ mọi người
	đều xem trọng,

- | | |
|--|--|
| PHI MẠO CAO. | Chẳng phải là
tướng bên ngoài. |
| 91. TÀI ĐẠI GIẢ,

VỌNG TỰ ĐẠI.

NHÂN SỞ PHỤC,
PHI NGÔN ĐẠI. | Người có tài
đức xuất chúng,

Danh vọng sẽ
tự nhiên lớn.

Khiến người phục,

Chẳng phải là
ăn nói to. |
|(3)..... | |
| 92. KỶ HỮU NĂNG,

VẬT TỰ TƯ.
NHÂN SỞ NĂNG,

VẬT KHINH TỈ. | Nếu tự mình,
có tài năng,

Chớ ích kỷ.

Đối với người,
có tài năng,

Chớ khinh khi,
và hủy báng. |
| 93. VẬT SIỂM PHÚ, | Không nịnh hót,
kẻ giàu có, |

- VẬT KIỆU BẦN.** Không xem thường,
người nghèo khó.
94. **VẬT YẾM CỐ,** Quen bạn bè,
chớ bỏ cũ,
- VẬT HỦ TÂN.** Đừng chuộng mới.
95. **NHÂN BẮT NHÀN,** Khi bạn bạn,
VẬT SỰ GIÁO. Chớ quấy nhiễu.
96. **NHÂN BẮT AN,** Khi gặp người,
tâm bất an,
VẬT THOẠI NHIỀU. Chớ nói lời,
làm phiền thêm.
-(4).....
97. **NHÂN HỮU ĐOẢN,** Nếu người có
chỗ không đúng,
THIỆT MẠC YẾT, Tuyệt đối không
khơi rộng thêm.
98. **NHÂN HỮU TƯ,** Việc bí mật
của người khác,
THIỆT MẠC THUYẾT. Chớ nói ra
với mọi người

99. ĐẠO NHÂN THIỆN,
TỨC THỊ THIỆN,
NHÂN TRI CHI,
DŨ TƯ MIỄN.
Khéo khen tặng
điểm tốt đẹp
của người khác,
Là việc thiện,
Được người biết,
khen tặng ta,
Phải tự nhủ
siêng năng hơn.
100. DƯƠNG NHÂN Ồ,
TỨC THỊ Ồ.
TẬT CHI THẬM,
HỌA THẢ TÁC.
Rao lỗi người,
Là điều xấu.
Tổn hại người
đến tột đỉnh,
Tai họa liền,
theo đó đến.
101. THIỆN TƯƠNG
KHUYẾN,
ĐỨC GIAI KIẾN.
Hãy khuyến khích
người làm tốt,
Cùng xây dựng,
đức hạnh chung.
102. QUÁ BẤT QUY,
Thấy bạn lỗi,
mà không chỉ,

ĐẠO LƯƠNG KHUY. **Cả đôi bên,**
 đều có lỗi.

.....(5).....

103. **PHÀM THỦ DƯ,** **Phàm là lấy,**
 hay là cho,
QUÝ PHÂN HIỂU. **Phải biết rõ,**
 chỗ khác biệt.
- DƯ NGHI ĐA,** **Cho ra nhiều,**
THỦ NGHI THIỂU. **Tốt hơn nhận.**
104. **TƯƠNG GIA NHÂN,** **Khi nhờ bạn,**
 làm việc gì,
TIÊN VẤN KỶ, **Phải tự hỏi,**
 mình thích không.
- KỶ BẤT DỤC,** **Mình không thích,**
TỨC TỐC DĨ, **Chớ buộc người.**
105. **ÂN DỤC BÁO,** **Ân phải trả,**
 Oán dục vong. **Oán phải quên.**
BÁO OÁN ĐOẢN, **Báo oán ngắn,**
BÁO ÂN TRƯỜNG. **Báo ân dài.**

---oOo---

Chương 6. THÂN NHÂN

*(Thân cận người có đức hạnh
và nhân từ theo họ học tập)*

- | | |
|--|--|
| 108. ĐỒNG THỊ NHÂN,
LOẠI BẤT TÈ.
LƯU TỤC CHÚNG,
NHÂN GIẢ HI. | Phàm là người,
Tuy khác loại.
Người phàm nhiều,
Người tốt ít. |
| 109. QUẢ NHÂN GIẢ,
NHÂN ĐA ÚY.
NGÔN BẤT HÚY,
SẮC BẤT MỊ. | Kẻ nhân đức,
Người kính nể.
Lời nói ngay,
Chẳng nịnh hót. |
| 110. NĂNG THÂN NHÂN,
VÔ HẠN HẢO,
ĐỨC NHẬT TIẾN,
QUÁ NHẬT THIỂU. | Người như thế,
gần gũi họ,
Lợi ích nhiều,
Đức tăng trưởng,
Lỗi giảm dần. |

111. BẤT THÂN NHÂN,	Nếu như không,
VÔ HẠN HẠI.	gần người tốt,
TIỂU NHÂN TIẾN,	Hại vô cùng.
BÁ SỰ HOẠI.	Kẻ tiểu nhân,
	sẽ đến gần,
	Do đó mà,
	trăm sự hư.

---oOo---

Chương 7. DƯ LỰC HỌC VĂN

*(Khi làm tốt bốn phận của mình rồi,
dư giờ thì nghiên cứu học tập thêm
văn học nghệ thuật để tự nâng cao
phẩm chất tinh thần).*

.....(1).....

112. BẤT LỰC HÀNH,	Học không hành,
ĐẢN HỌC VĂN,	Chỉ chuyên học,
TRƯỜNG PHÙ HOA,	Tăng phù phiếm,

THÀNH HÀ NHÂN?	Thành người gì?
113. ĐẢN LỰC HÀNH,	Nếu chỉ hành,
BẤT HỌC VĂN,	Không học thêm,
NHÂM KỶ KIẾN,	Tự cho ý
	của mình đúng,
MUỘI LÝ CHÂN.	Người như vậy,
	khó nhận rõ,
	việc đúng sai.

.....(2).....

114. ĐỌC THƯ PHÁP	Khi đọc sách,
	phải chú trọng,
HỮU TAM ĐÁO:	Ba điểm chính:
TÂM NHÃN KHẨU,	Tâm mắt miệng,
TÍN GIAI YẾU.	Phải tập trung.
115. PHƯƠNG ĐỌC THỬ,	Khi bắt đầu,
	đọc một quyển,
VẬT MỘ BỈ,	Tâm đừng nghĩ,
	thêm sách khác.
THỬ VỊ CHUNG,	Quyển sách này,
	chưa đọc xong,

BỈ VẬT KHỞI.

**Đừng vội đi,
đọc sách khác.**

116. KHOAN VI HẠN,

**Cần cho mình,
giờ rộng rãi,
để học tập.**

KHẨN DỤNG CÔNG,

Cố gắng nhiều,

CÔNG PHU ĐÁO,

Đạt kết quả,

TRỆ TẮC THÔNG.

Tự nhiên thông.

117. TÂM HỮU NGHI,

**Có điều gì,
tâm không rõ,**

TÙY TRÁT KÝ,

Ghi chép lại,

TỰ NHÂN VẤN,

Tìm người hỏi,

CẦU XÁC NGHĨA.

Để nhận được,

câu trả lời,

thật chính xác.

.....(3).....

118. PHÒNG THẮT

Phòng sạch sẽ,

THANH,

TƯỜNG BÍCH TỊNH,

Tường vách sạch,

CƠ ÁN KHIẾT,	Bàn chĩnh tề,
BÚT NGHIÊN CHÁNH.	Bút mực ngay.
119. MẶC MA BIẾN,	Nếu cây mực,
	ngiêng một bên,
TÂM BẤT ĐOAN.	Chứng tỏ bạn,
	tâm không yên.
TỰ BẤT KÍNH,	Nếu viết chữ,
	không đàng hoàng,
TÂM TIÊN BỊNH.	Tâm của bạn,
	không bình thường.
120. LIỆT ĐIỂN TỊCH,	Các sách vở,
	khéo xếp loại,
HỮU ĐỊNH XỨ.	Để ngay ngắn,
	noi cố định.
ĐỌC KHÁN TẮT,	Khi đọc xong,
HOÀN NGUYÊN XỨ.	Hoàn chỗ cũ.
121. TUY HỮU CẤP,	Tuy gấp gấp,
QUYỂN THỨC TỀ.	Cũng phải cần,
	xếp kỹ lại.
HỮU KHUYẾT HOẠI,	Sách bị rách,

TỰ BỒ CHI.	Tu sửa ngay.
122. PHI THÁNH THƯ,	Nếu không phải,
	sách tốt lành,
BÍNH VẬT THỊ.	Vứt bỏ đi,
	không nên đọc.
TẾ THÔNG MINH,	Bởi sách này,
	làm hư hại,
HOẠI TÂM TRÍ.	Sự thông minh,
	Tâm trí ta.
123. VẬT TỰ BẠO,	Đừng tự chê,
VẬT TỰ KHÍ.	Đừng tự đọa.
THÁNH DỮ HIỀN,	Thánh và hiền
	(nhân),
KHẢ TUẦN CHÍ.	Ai cũng sẽ,
	dần dần đạt.

NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT



IV. THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

Thái Cực Chân Nhân tụng viết: Thái Thượng thùy huấn Cảm Ứng chi thiên. Nhật tụng nhất biến, diệt tội tiêu khiên. Thọ trì nhất nguyệt, phúc lộc di kiên. Hành chi nhất niên, thất tổ thăng thiên. Cửu hành bất đãi, danh liệt chư tiên.

Tạm dịch:

Thái Cực Chân Nhân bảo rằng: Thái Thượng rủ lòng thương mà dạy [người đời] thiên Cảm ứng này. Mỗi ngày [con người] đọc thuộc một lần thì dứt tuyệt mọi tội lỗi. Thọ trì [hay trì tụng] một tháng thì phúc lộc càng bền. Tụng một năm thì Thất tổ siêu thăng [cõi trời]. Trì tụng không bê trễ thì tên [của người tụng] sẽ được ghi vào sổ bộ của chư tiên.

MINH NGHĨA ĐỆ NHẤT

Thái Thượng viết: Họa phúc vô môn duy nhân tự triệu. Thiện ác chi báo như ảnh tùy hình.

Tạm dịch:

Thái Thượng nói: Họa và phúc không có của nẻo [nhất định] mà do con người triệu vời đến cho mình. Sự báo ứng của điều thiện và điều ác [bám sát lấy con người] như cái bóng đi theo thân hình.

GIÁM SÁT ĐỆ NHỊ

Thị dĩ, thiên địa hữu Tư Quá chi Thần, Y nhân sở khinh trọng dĩ đoạt nhân toán. Toán giảm tắc bản hao, đa phùng ưu hoạn, nhân giai ố chi, hình họa tùy chi, cát khánh tị chi, ác tinh tai chi. Toán tận tắc tử. Hựu hữu Tam Thai, Bắc Đẩu Thần Quân tại nhân đầu thượng, lục

nhân tội ác, đoạt kỳ kỷ toán. Hựu hữu Tam Thi Thần tại nhân thân trung, mỗi đáo Canh Thân nhật, triếp thương nghệ Thiên Tào, ngôn nhân tội quá. Nguyệt hối chi nhật, Táo Thần diệc nhiên. Phàm nhân hữu quá, đại tác đoạt kỳ, tiểu tác đoạt toán. Kỳ quá đại tiểu hữu số bách sự. Dục cầu trường sinh giả, tiên tu tị chi.

Tạm dịch:

Cho nên trời đất có [đặt ra] các vị thần trông coi tội lỗi của người đời. Căn cứ vào tội nặng nhẹ mà giảm bớt tuổi thọ của họ. Giảm thọ ắt phải nghèo khổ, hao tổn, thường gặp hoạn nạn, sâu khổ. Rồi mọi người đều ghét bỏ kẻ ác. Hình phạt và tai họa đeo bám theo kẻ ác. Những sự hạnh phúc vui vẻ đều không xảy đến cho họ. Ác tinh [sao chủ về điều ác] gieo tai họa cho họ. Tuổi thọ hết ắt phải chết. Lại có thần Tam Thai [coi về tuổi thọ] và thần

Bắc Đẩu [xem xét tội lỗi người đời] ở trên đầu con người và ghi chép tội ác của người đời để trừ bớt tuổi thọ của họ. Lại có thần Tam Thi trong thân thể con người, mỗi khi đến ngày Canh Thân tức thì lên thẳng đến Thiên Tào báo cáo tội lỗi người đời. Đến ngày cuối tháng âm lịch, Táo Quân cũng có phân sự giống như vậy. Người đời tội lớn thì bị giảm thọ 12 năm, lỗi nhỏ thì bị giảm thọ 100 ngày. Tội lỗi lớn nhỏ của con người tính ra có đến hàng mấy trăm. Cho nên muốn sống lâu thì trước tiên phải tránh xa tội lỗi.

TÍCH THIỆN ĐỆ TAM

Thị đạo tắc tiến, phi đạo tắc thoái. Bất lý tà kính. Bất khi ám thất. Tích đức lũy công. Từ tâm ư vật. Trung, hiếu, hữu, để. Chính kỹ hóa nhân. Căng cô tuất quả. Kính lão hoài ấu. Côn trùng thảo mộc, do bất khả thương. Nghi mẫn nhân chi

hung. Lạc nhân chi thiện. Tế nhân chi cấp. Cứu nhân chi nguy. Kiến nhân chi đắc như kỷ chi đắc. Kiến nhân chi thất như kỷ chi thất. Bất chương nhân đoản, bất huyện kỷ trường. Át ác dương thiện. Thôi đa thủ thiêu. Thụ nhục bất oán. Thụ sủng nhược khinh. Thi ân bất cầu báo. Dữ nhân bất truy hối.

Tạm dịch:

Đường đúng thì đi tới, đường sai thì tránh lui. Không đi đường tắt lối nhỏ sai quấy. Không được khinh thường nhà tối. Phải tích lũy công đức. Phải có lòng từ bi lân mẫn đối với muôn loài. Phải hết lòng với người, có hiếu với cha mẹ, anh em thương nhau. Tự sửa mình rồi hãy dạy người. Thương xót cứu giúp cô nhi và quả phụ. Kính trọng người già và an ủi vỗ về trẻ nhỏ. Không tổn hại côn trùng và cây cỏ. Phải thương hại kẻ ác [vì họ

u mê]. Phải vui mừng chia sẻ với người hành thiện. Cứu giúp người bị nguy cấp. Thấy người được [thì vui] như mình được. Thấy người mất mát [thì buồn] như mình mất mát. Không phô bày sự kém cỏi của người. Không khoe khoang cái hay của mình. Ngăn chặn người sắp làm điều ác. Biểu dương người làm điều thiện. Khi phải chia chác đồ vật, nhường người phần nhiều và giữ cho mình phần ít. Gặp nhục không oán. Được sung ái phải sợ. Giúp người chớ mong báo đáp. Cho ai vật gì rồi thì đừng nghĩ lại mà hối tiếc.

THIỆN BÁO ĐỆ TỬ

Sở vi thiện nhân, nhân giai kính chi, thiên đạo hựu chi, phúc lộc tùy chi, chúng tà viễn chi, thần linh vệ chi, sở tác tất thành, thần tiên khả ký. Dục cầu thiên tiên giả, đương lập nhất thiên tam bách

thiện. Dục cầu địa tiên giả, đương lập tam bách thiện.

Tạm dịch:

Người được xem là thiện lương thì ai ai cũng kính trọng. Trời giúp đỡ họ. Phúc lộc đi theo bên họ. Mọi tà quái tránh xa họ, [vì họ được] thần linh hộ vệ. Mọi việc họ làm điều thành công. Họ có thể hy vọng trở thành thần tiên. Muốn trở thành thiên tiên thì phải làm 1300 điều thiện, muốn trở thành địa tiên thì phải làm 300 điều thiện.

CHƯ ÁC (THƯỢNG) ĐỆ NGŨ

Cầu hoặc phi nghĩa nhi động, bối lý nhi hành: dĩ ác nhi năng, nhân tác tàn hại, âm tặc lương thiện, ám vũ quân thân, mạn kỳ tiên sinh, bạo kỳ sở sự, cưỡng chư vô thức, báng chư đồng học, hư vu trá ngục công yết tông thân, cương

cường bất nhân, ngân lệ tự dụng, thị phi bất đàng, hướng bối quai nghi, ngược hạ thủ công, siểm thượng hy chỉ, thụ ân bất cảm, niệm oán bất hưu, khinh miệt thiên dân, nhiễu loạn quốc chính, thường cập phi nghĩa, hình cập vô cô, sát nhân thủ tài, khuynh nhân thủ vị, tru hàng lục phục, biếm chính bài hiền, lãng cô bức quả, khí pháp thụ lộ, dĩ trực vi khúc, dĩ khúc vi trực, nhập khinh vi trọng, kiến sát gia nô, tri quá bất cải, tri thiện bất vi, tự tội dẫn tha, ung tắc phương thuật, sán báng Thánh hiền, xâm lãng đạo đức, xạ phi trực tẩu, phát trập kinh thê, điền huyết phúc sào, thương thai phá noãn, nguyện nhân hữu thất, hủy nhân thành công, nguy nhân tự an, giảm nhân tự ích, dĩ ác dịch hảo, dĩ tư phế công, thiết nhân chi năng, tế nhân chi thiện, hình nhân chi xú, yết nhân chi tự, hoa nhân hóa tài, ly

nhân cốt nhục, xâm nhân sở ái, trợ nhân vi phi, sính chí tác uy, nhục nhân cầu thắng, bại nhân miêu giá, phá nhân hôn nhân, câu phú nhi kiêu, câu miễn vô sĩ, nhận ân thôi quá, giá họa mại ác, cô mãi hư dự, bao trử hiểm tâm, tỏa nhân sở trường, hộ kỹ sở đoán, thừa uy bức hiếp, tủng bạo sát thương, vô có tiền tài, phi lễ phanh tễ, tán khí ngũ cốc, lao nhiều chúng sinh, phá nhân chi gia thủ kỳ tài bảo, quyết thủy phóng hỏa dĩ hại dân cư, văn loạn qui mô dĩ bại nhân công, tổn nhân khí vật dĩ cùng nhân dụng, kiến tha vinh quý nguyện tha lưu biếm, kiến tha phú hữu nguyện tha phá tán, kiến tha sắc mỹ khởi tâm tư chi, phụ tha hóa tài nguyện tha thân tử, can cầu bất toại tiện sinh chú hận, kiến tha thất tiện tiện thuyết tha quá, kiến tha thể tướng bất cụ

nhi tiểu chi, kiến tha tài năng khả xưng
nhi ức chi,...

Tạm dịch:

*Nếu như ai mà hành động những điều
phi nghĩa trái đạo lý (như sau đây):*

- (1) *Lấy thủ đoạn độc ác làm tài năng của
mình,*
- (2) *Nhẫn tâm làm điều tàn ác độc hại,*
- (3) *Lén hại người lương thiện,*
- (4) *Thâm khinh cha mẹ,*
- (5) *Khinh khi thầy dạy,*
- (6) *Phản bội nơi mình phục vụ, làm việc,*
- (7) *Lừa bịp người không hiểu biết,*
- (8) *Chê bai bạn học,*
- (9) *Dối trá lật lọng, công kích họ hàng thân
tộc,*
- (10) *Hung bạo không thương người,*
- (11) *Tự có những thủ đoạn độc ác,*

- (12) Chẳng cần biết đúng sai phải quấy,
- (13) Tráo trở ngược xuôi,
- (14) Bao ngược đối với kẻ dưới để lập công,
- (15) Nịnh bợ cấp trên, đón ý để trục lợi,
- (16) Nhận ơn ai, chẳng biết cảm động,
- (17) Luôn ôm lòng oán hận không dứt,
- (18) Khinh bỉ Trời và dân chúng,
- (19) Gây rối loạn chính trị trong nước,
- (20) Khen thưởng kẻ phi nghĩa,
- (21) Trừng phạt kẻ vô tội,
- (22) Giết người cướp của,
- (23) Lật đổ người khác để chiếm địa vị của họ,
- (24) Giết kẻ đầu hàng,
- (25) Giáng chức người ngay, bài trừ người hiền,
- (26) Lãng nhục cô nhi, bức hại góa phụ,
- (27) Bỏ qua pháp luật để ăn hối lộ,
- (28) Lấy thẳng làm cong, lấy cong làm thẳng,
- (29) Tội người nhẹ mà làm cho nặng thêm,

- (30) Thấy người khác bị tội chết mà còn oán giận,
(31) Biết lỗi mà không sửa,
(32) Biết điều thiện mà không làm,
(33) Mình có tội, làm liên lụy kẻ khác,
(34) Cản trở tài năng người khác,
(35) Chê bai báng bổ Thánh hiền,
(36) Phá hỏng đạo đức,
(37) Săn bắt chim thú,
(38) Phá lỗ hang loài vật, làm kinh động chỗ chim đậu,
(39) Lấp lỗ hang và lật úp tổ chim,
(40) Phá thai hại trứng,
(41) Mong cho người khác thất bại,
(42) Hủy bỏ sự thành công của người khác,
(43) Làm người khác lâm nguy để cho mình an ổn,
(44) Làm người khác hao tổn để cho mình lợi ích,
(45) Xem điều ác là điều tốt,

- (46) *Vì việc riêng tư mà phớt bỏ việc công,*
- (47) *Trộm cắp tài năng của người khác,*
- (48) *Che lấp việc tốt của người khác,*
- (49) *Phô bày tướng xấu và điều xấu của người khác,*
- (50) *Xoi mói chuyện riêng của người khác,*
- (51) *Làm cho người khác hao tổn tài vật,*
- (52) *Chia rẽ tình cốt nhục của người khác,*
- (53) *Xâm phạm tình yêu của người khác,*
- (54) *Giúp người khác làm điều quấy,*
- (55) *Phô trương uy quyền cho phỉ lòng,*
- (56) *Lãng nhục người khác để giành phần thắng,*
- (57) *Làm thất bại việc cày cấy của người khác,*
- (58) *Phá hoại hôn nhân của người khác,*
- (59) *Mới giàu có chút đỉnh đã kiêu căng,*
- (60) *Chạy tội, không biết xấu hổ,*
- (61) *Mạo nhận ân huệ, chõi biển tội lỗi,*
- (62) *Gieo họa cho người khác,*

- (63) Mua bán danh hã,
(64) Chặt chứa lòng dạ sâu hiểm,
(65) Ém tài và cản trở tài năng người khác,
(66) Bảo vệ chỗ non kém của mình,
(67) Cây quyền thế bức hiếp người khác,
(68) Dung túng kẻ tạo ngược để giết hoặc gây
thương tích người khác,
(69) Không có lý do chính đáng mà cắt xén
tĩa bỏ vật gì,
(70) Không có lẽ lạc mà giết mổ súc vật,
(71) Vung vãi bỏ đi ngũ cốc,
(72) Làm chúng sinh lao nhọc, phiền nhiễu,
(73) Phá hoại gia cang người khác,
(74) Giữ lấy tài vật quý báu của người khác,
(75) Phá đê điều và đốt nhà làm hại dân cư,
(76) Làm loạn phép tắc để cộng người khác bị
thất bại,
(77) Phá hư dụng cụ, đồ nghề của người khác
khiến họ không còn gì để dùng,

- (78) Thấy người vinh hiển phú quý thì mong
cho họ bị giáng chức và lưu đày,
- (79) Thấy người giàu có thì mong cho họ hao
tán của cải,
- (80) Thấy vợ hay con gái người ta xinh đẹp
thì nảy lòng muốn tư thông,
- (81) Thiếu nợ người tiền bạc của cải thì mong
cho họ chết,
- (82) Mong cầu địa vị bổng lộc mà không toại
nguyện thì sinh lòng oán hận chửi rủa,
- (83) Thấy người thất lợi thì rêu rao lỗi lầm
của họ,
- (84) Thấy người khác hình hài tướng tá
không toàn vẹn thì chê cười,
- (85) Thấy người tài giỏi, bề ngoài thì tán
dương nhưng trong lòng thì tìm cách đê
nén họ,...

CHƯ ÁC (HẠ) ĐỆ LỤC

Mai cô yếm nhân, dụng dược sát thụ, nhuế nô sư phó, đê xúc phụ huynh, cưỡng thủ cường cầu, háo xâm háo đoạt, lỗ lược trí phú, xảo trá cầu thiên, thường phạt bất bình, dật lạc quá tiết, hà ngược kỳ hạ, khủng hách ư tha, oán thiên vu nhân, ha phong mạ vũ, đấu hiệp tranh tụng, vọng trực bằng đảng, dụng thê thiếp ngữ vi phụ mẫu huấn, đắc tân vong cố, khẩu thị tâm phi, tham mạo ư tài, khi võng kỳ thượng, tạo tác ác ngữ, sàm hủy bình nhân, hủy nhân xưng trực, mạ thần xưng chính, khí thuận hiệu nghịch, bồi thân hướng sơ, chỉ thiên địa dĩ chứng bỉ hoại, dẫn thần minh nhi giám ôi sự, thí dữ hậu hối, giả tá bất hoàn, phạm ngoại doanh cầu, lực thượng thi thiết, dâm dục quá độ, tâm độc mạo từ, uế thực ủy nhân, tả đạo hoặc chúng, đoản xích hiệp độ,

khinh xưng tiểu thặng, dĩ ngụy tạp chân, thái thủ gian lợi, áp lương vi tiện, mạn mạch ngu nhân, tham lam vô yếm, chú thư cầu trực, thị tửu bột loạn, cốt nhục phần tranh, nam bất trung lương, nữ bất nhu thuận, bất tri kỳ thất, bất kính kỳ phu, mỗi háo căng khoa, thường hành đồ ky, vô hạnh ư thâm tử, thất lễ ư cứu cô, khinh mạn tiên linh, vi nghịch thượng mệnh, tác vi vô ích, hoài hiệp ngoại tâm, tự chú chú tha, thiên tăng thiên ái, việt tỉnh việt táo, khiêu thực khiêu nhân, tổn tử đọa thai, hành đa ẩn tịch, hối lạc ca vũ, sóc đán hiệu nô, đối bắc thế thoá cập niệu (nịch), đối táo ngâm vịnh cập khốc, hựu dĩ táo hỏa thiêu hương, uế sài tác thực, dạ khởi lỏa lộ, bát tiết hành hình, thoá lưu tinh, chỉ hông nghê, triếp chỉ tam quang, cứu thị nhật nguyệt, xuân nguyệt liệu lạc, đối bắc ác mạ, vô cố sát qui đả xà.

Tạm dịch:

- (86) Chôn bùa ếm hại người,
- (87) Dùng thuốc để hại cây cối,
- (88) Oán giận thầy dạy chữ và dạy nghề,
- (89) Xung đột với cha và anh,
- (90) Lấy ngang cướp đoạt của ai,
- (91) Thích xâm lấn chiếm đoạt của ai,
- (92) Cướp bóc để trở nên giàu có,
- (93) Xảo trá cầu thăng quan tiến chức,
- (94) Thường phạt không công bằng,
- (95) Dâm dật hưởng lạc không kiềm chế,
- (96) Hà khắc ngược đãi thuộc hạ,
- (97) Đe dọa ai làm cho họ phải sợ,
- (98) Oán trời hận người,
- (99) Mắng gió chửi mưa,
- (100) Tranh đấu kiện tụng,
- (101) Kéo bè kết đảng để làm điều quấy,
- (102) Nghe lời vợ mà không nghe lời dạy của
cha mẹ,
- (103) Có mới nói cũ,

- (104) Miệng nói phải, lòng nói trái,
(105) Tham lam mạo nhận tiên của,
(106) Khinh thường, khuất lấp đôi với bề
trên,
(107) Nói lời ác độc,
(108) Gièm siểm người khác,
(109) Hại người, tự cho mình ngay thẳng,
(110) Chửi rủa thần thánh, tự xưng mình
ngay thẳng,
(111) Bỏ thuận theo nghịch,
(112) Phản bội thân thuộc, đi theo người
ngoài,
(113) Chỉ trời chỉ đất để làm chứng cho lòng
dạ xấu xa,
(114) Gọi thần minh chứng giám cho việc
quấy,
(115) Trước tặng cho người, sau hối tiếc,
(116) Mượn vay không trả,
(117) Cầu mong quá phận mình,
(118) Cố hết sức mưu cầu phú quý,

- (119) *Dâm dục quá mức,*
(120) *Lòng dạ sâu hiểm nhưng bề ngoài ra vẻ
hiền lành,*
(121) *Đưa thức ăn dư cho người ăn,*
(122) *Dùng bàng môn tả đạo để bịp đời,*
(123) *Dùng thước non thước thiếu để đo đạc
cho người,*
(124) *Cân nhẹ, thăng non,*
(125) *Lấy sự gian trá làm hỗn loạn chân lý,*
(126) *Tuyển chọn gian lợi,*
(127) *Đè nén người lương thiện để họ nghèo
mạt,*
(128) *Khinh khi gạt gẫm kẻ khờ khạo,*
(129) *Tham lam không biết chán,*
(130) *Trước thần linh thề láo cho mình là
ngay thẳng,*
(131) *Ham nhậu nhẹt quây phá,*
(132) *Anh em ruột thịt giận nhau tranh giành
nhau,*
(133) *Trai không trung lương,*

- (134) Gái không nhu thuận,
(135) Chồng bỏ bê nhà cửa,
(136) Vợ không biết trọng chồng,
(137) Thích kiêu căng khoác lác,
(138) Thường ganh ghét đố kỵ,
(139) Chồng không đức hạnh đôi với vợ con,
(140) Vợ không lễ phép với cha mẹ chồng,
(141) Khinh thường tổ tiên đã khuất,
(142) Vi phạm mệnh lệnh của bề trên,
(143) Làm chuyện tầm phào vô ích,
(144) Âm thầm sinh lòng khác,
(145) Rửa mình, rửa người,
(146) Ghét yêu thiên vị,
(147) Bước qua giếng và bếp lò,
(148) Nhảy qua thức ăn, nhảy qua thân mình
người khác,
(149) Tổn hại con cái, phá thai,
(150) Hành vi ám muội,
(151) Ngày cuối tháng, cuối năm ca múa,

- (152) Ngày đâu tháng, đâu năm khóc la giận
hòn,
(153) Day về hướng Bắc khóc, hỉ mũi, khắc
nhổ, tiểu tiện,
(154) Trước ông Táo ngâm vịnh, khóc lóc
hoặc đốt nhang trong bếp lò,
(155) Củi dơ nấu ăn,
(156) Đêm tối lỏa lỗ,
(157) Ngày bát tiệt thi hành hình phạt,
(158) Khắc nhổ về phía sao băng,
(159) Tay chỉ cầu vồng,
(160) Thường chỉ trở nhật nguyệt tinh,
(161) Nhìn lâu mặt trời mặt trăng,
(162) Mùa xuân đốt rìeng săn bắn,
(163) Day về hướng bắc chửi rửa độc địa,
(164) Không có lý do mà đánh giết rắn rùa.

ÁC BÁO ĐỆ THẤT

Như thị đảng tội, Tư Mệnh tùy kỳ
khinh trọng, đoạt kỳ kỳ toán. Toán tận tắc

tử. Tử hữu dư trách, nãi ương cấp tử tôn. Hựu chư hoạnh thủ nhân tài giả, nãi kế kỳ thê tử gia khẩu đang chi, tiêm chí tử tang, nhược bất tử tang, tắc hữu thủy hỏa đao tặc, di vong khí vật, tật bệnh khẩu thiệt chư sự, dĩ đang vọng thủ chi trực. Hựu uông sát nhân giả, thị dịch đao binh nhi tương sát dã. Thủ phi nghĩa chi tài giả, thí như lậu phụ cứu cơ, trăm tửu chỉ khát, phi bất tạm bảo, tử diệc cấp chi.

Tạm dịch:

Như những tội ấy, thần Tư Mệnh tùy theo nặng nhẹ mà bớt tuổi thọ của kẻ gây tội. Tuổi thọ hết thì chết, nhưng nếu chết mà chưa hết tội thì con cháu sẽ gánh chịu tai ương. Lại như có kẻ cướp giật ngang ngược tiền tài của người khác thì vợ con và toàn gia đình hẳn cũng gánh chịu, dần dần cho đến chết; nếu không chết thì cũng bị tai họa nước

lừa hoặc trộm cướp, mất mát đồ vật, tật bệnh, mắc lời ăn tiếng nói, v.v. coi như là cái giá phải trả cho thói cướp giết ngang ngược. Lại có kẻ giết oan người khác rồi đây cũng bị giết trở lại giống như đối gươm giáo mà giết nhau. Còn ôm giữ tiền của phi nghĩa, giống như dùng thịt độc và rượu độc để khỏi đói khát, chẳng no lòng tí nào mà cái chết thì cận kề vậy.

CHỈ VI ĐỆ BÁT

Phù tâm khởi ư thiện, thiện tuy vị vi nhi cát thần dĩ tùy chi. Hoặc tâm khởi ư ác, ác tuy vị vi nhi hung thần dĩ tùy chi.

Tạm dịch:

Hễ tâm dấy khởi một điều thiện (thiện niệm) thì tuy điều thiện chưa làm nhưng thiện thần đã đi theo mình rồi. Hoặc tâm dấy

khởi một điều ác (ác niệm) thì tuy điều ác chưa làm nhưng ác thân đã đi theo mình rồi.

HỐI QUÁ ĐỆ CỬU

Kỳ hữu tăng hành ác, hậu tự cải hối, chư ác diệt tác, chúng thiện phụng hành, cửu cửu tất hoạch cát khánh, sở vi chuyên họa vi phúc dã.

Tạm dịch:

Đã từng làm ác mà sau đó tự hối cải, không làm mọi điều ác nữa, [tuân theo luật nhân quả] làm mọi điều thiện. Được thế, lâu ngày ắt có sự tốt lành. Đó gọi là chuyển họa thành phúc vậy.

LUẬT ĐỊNH ĐỆ THẬP

Cố, cát nhân ngữ thiện, thị thiện, hành thiện, nhất nhật hữu tam thiện, tam niên thiên tất giáng chi phúc. Hung nhân

ngũ ác, thị ác, hánh ác, nhất nhật hành tam ác, tam niên thiên tất giáng chi họa. Hồ bất miễn nhi hành chi?

Tạm dịch:

Vậy cho nên, người hiền lành nói điều lành, xem điều lành và làm điều lành. Mỗi ngày làm ba điều lành thì ba năm trời ban phúc cho. Còn người ác nói điều ác, xem điều ác và làm điều ác. Mỗi ngày làm ba điều ác thì ba năm trời giáng họa cho. Tại sao lại không cố gắng mà làm điều lành đi? (Nói Trời là chỉ thiên lý, tức luật nhân quả tự nhiên, mà không phải có ai ban phước hay giáng họa).

NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT



V. THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO

Tu thập thiện nghiệp, thập thiện nghiệp là tiêu chuẩn thiện pháp của thế gian... Phật bảo với chúng ta rằng, phát tâm tu thập thiện nghiệp, thì tuyệt đối không đọa tam ác đạo, thượng phẩm thập thiện có thể sanh lên cõi trời, nếu có tu thêm thiên định, và tứ vô lượng tâm, tức là Từ Bi Hỷ Xả, thì có thể sanh lên cõi trời sắc giới và cõi vô sắc giới. Phật quy nạp thập thiện nghiệp thành ba đại loại, tức là Thân, Khẩu, Ý.

* Thân nghiệp có ba, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, đây là đối với các bạn đồng tu tại gia mà nói, nếu là người xuất gia thì không dâm dục, phải đem lòng tham ái đoạn cho được sạch sẽ rốt ráo. Trộm cắp tức không cho mà lấy, lậu thuế cũng là trộm cắp, trộm cắp của

nhà nước, tạo cái nghiệp này rất nặng... Cho nên người chân chánh học Phật, nhất định phải tuân thủ pháp luật của nhà nước... Không phạm giới sát, không phạm giới dâm, không phạm giới trộm cắp, thì gọi là thân nghiệp thanh tịnh.

* Khẩu nghiệp có bốn:

- Một là vọng ngữ, tức là nói láo, nói lời lừa gạt người khác, nói không thành thật.

- Hai là lưỡng thiệt, tức là hai lưỡi, khiêu khích thị phi, nói lời thêm bớt, khiến cho hai người bất hòa với nhau, tạo cái nghiệp cũng rất nặng.

- Ba là ác khẩu, tức là nói lời không có lễ phép, nói lời thô lỗ, khiến cho người nghe cảm thấy khó chịu.

- Bốn là ỷ ngữ, là hoa ngôn xảo ngữ, nói lời thêu dệt, nói được rất hay, khiến cho người nghe bị quyến rũ, nhưng dụng

ý bất thiện, như hiện nay trên xã hội, nào là điện ảnh, ca vũ, âm nhạc, thấy chẳng có gì là ác, nghĩ lại những thứ này là loại giáo dục gì cho mọi người? Đều là dạy người sát sanh, trộm cắp, dâm dục, vọng ngữ, đây thuộc về ý ngữ, nếu lìa khỏi bốn loại khẩu ác nghiệp, thì khẩu nghiệp thanh tịnh.

* Ý nghiệp có ba, tức là Tham, Sân, Si.

- Tham là tham ái, bao gồm keo bần, thường nói là sân tham, dục vọng không có thỏa mãn, thí mạng đi tìm cầu, hy vọng đạt được thỏa mãn, đây là lòng tham, một khi đã đạt được, thì không chịu buông xả, không chịu bố thí giúp đỡ cho người khác, thì gọi là keo bần, đối với sự tu học là một chướng ngại rất lớn. Phật chỉ dạy cho chúng ta phương pháp bố thí để đối trị lòng tham.

- Kế đến là sân, tức là sân hận, tham không được thì sanh lòng sân hận, lòng sân hận là phiền não rất lớn, cho nên Tham Sân Si là tam độc phiền não.

*(Lòng tham là nghiệp nhân của ngã quý.
Lòng sân hận là nghiệp nhân của địa ngục.
Ngu si là nghiệp nhân của súc sanh.)*

- Cái gì gọi là ngu si? tức là chẳng có trí huệ, pháp thế gian và Phật pháp có chân có giả, có chánh có tà, có phải có quấy, có thiện có ác, họ không thể phân biệt, nhận thức không rõ ràng, đem giả cho là chân, đem tà cho là chánh, đây là ngu si, bất luận họ có ý hay vô ý.

Tam độc phiền não là chướng ngại minh tâm kiến tánh rất nghiêm trọng, chúng ta tu học Phật pháp phải tu từ căn bản, căn bản là tâm, phải đoạn trừ Tham Sân Si, thì chân tánh mới hiện ra.



VI. LỤC HÒA KÍNH ĐẢO VẤN

Nhất, kiến hòa đồng giải,
Nhị, giới hòa đồng tu,
Tam, thân hòa đồng trụ,
Tứ, khẩu hòa vô tranh,
Ngũ, ý hòa đồng duyệt,
Lục, lợi hòa đồng quân.

Tu Lục Hòa Kính Đảo Vấn

Đệ tử chúng đấng,
Nhất tâm quy mạng,
Thế giới Cực Lạc,
A Mi Đà Phật,
Quán Âm Thế Chí,
Thanh Tịnh Hải Chúng,
Dĩ cập thập phương,
Tam thế nhất thiết Tam Bảo.

Thời trực mặc pháp,
Đấu tranh kiên cố,
Tai ách tứ khởi.

Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Đồng Luân,
Hưng khởi học tập lục hòa,
Dĩ cầu tự độ độ tha,
Chấn cứu địa cầu,
Trách vô bàng hóa.

Đại tâm tuy phát,
Đương chi thử sự,
Nhược vô Tam Bảo gia oai,
Tổ tông đức ấn,
Vân hà hành thành?

Ngã đẳng tứ chúng đệ tử,
Tội nghiệp thâm trọng,
Định huệ vị tu,

Tuy văn Phật Pháp,
Thượng vị lạc thật.

Kim nguyện y Phật Giáo pháp,
Kiến cầu gia bảo.

Đệ tử

Thệ tùng tự thân tố khởi,
Tu lục hòa kính.

Cân tuân kính huấn,
Thô tri tự tánh thanh tịnh viên minh thể,
Năng sanh biến pháp giới y chánh trang
nghiêm,
Nhi pháp giới y chánh toàn thể,
Đích thị nhất cá sinh mạng cộng đồng thể,

Nhất thiết vạn pháp bất thị nhất gia,
Nhi thị nhất thể.

Cố Phật thị chúng viết,
Nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật.
Do tri kiến lập, kiến hòa đồng giải.

Tự kim nhật khởi,
Tận thử hình thọ,
Nhận chân lạc thật Đệ tử quy,
Cảm ứng thiên,
Ngũ giới thập thiện.

Nhật nhật phản tỉnh,
Nhật nhật cải hóa.

Vụ cầu hành y tứ đức,
Tùy duyên diệu dụng,
Uy nghi hữu tắc,
Nhu hòa chất trực,
Thay chúng sinh khổ,
Phụng hành lục độ,

Tứ nhiếp,
Tam phước,
Thập nguyện.

Kinh vân “Nhược chân tu hành nhân,
bất kiến thế gian quá”.

Đệ tử ký phát tâm tu lục hòa đạo,
Tất cầu tự thân nghiệp hòa hài,
Ngũ nghiệp hòa hài,
Ý nghiệp hòa hài.

Chỉ cầu ngã dữ tha nhân chân thành hòa
hài,
Tuyệt bất tư hào yêu cầu tha nhân dữ ngã
hòa hài.

Nhất thiết tư sanh chi cụ,
Nguyện dữ đại chúng cộng hưởng.

Y “Vô Lượng Thọ Kinh”,
Nhất hướng chuyên niệm,
A Mi Đà Thánh Hiệu,
Cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Duy nguyện dĩ tự thân chi chân chánh lạc
thật.

Cảm hóa nhất thiết hữu duyên chúng
sanh.

Như ấn Tổ Vân “khán nhất thiết nhân giai
thị

Phật Bồ Tát, duy ngã nhất nhân thật thị
phàm phu”.

Nguyện dĩ thử như thuyết tu hành cúng
dường,

Chí thành kỳ đảo hóa giải thế giới nhất thiết
tai nạn,

Phổ lợi quần minh,

Cung duy thập phương,

Tam thế nhất thiết Tam Bảo,

Mi Đà Thiên Tôn,
Hộ Thế Tứ Vương,
Long Thiên Hộ Pháp chứng minh nhiếp
thọ.

Kim đệ tử đắc thành vi lục hòa hành đã
trung tri nhất viên,
Kim ngã hắc nghiệp vĩnh trừ,
Thiện pháp tăng trưởng,
Khắc giai thiện hữu,

Tịnh mãn viên thành.

Đệ tử

Chí thành đánh lễ biến thâu.

Ngày tháng năm



Tạm Dịch:

Đệ tử chúng đấng, một lòng quy mạng, Cực Lạc Thế Giới, A Mi Đà Phật, Quán Âm Thế Chí, Thanh Tịnh Hải Chúng, cùng ba đời mười phương tất cả Tam Bảo,

Nay đang thời mạt pháp, đấu tranh kiên cố, tai ách bủa vây, chúng đệ tử hưng khởi học tập lục hoà, ngưỡng cầu tự độ mình độ người, cứu vãn địa cầu, tự mình thấy trách nhiệm tuy đã phát đại tâm, nhưng thấy việc này nếu không có Tam Bảo gia trì, không có âm đức tổ tiên thì sao có thể làm được ?

Con cùng chúng đệ tử, nghiệp tội sâu nặng, định huệ chưa tu, tuy nghe đc chánh pháp nhưng chưa thực tiễn, nay xin nguyện y theo giáo pháp của PHẬT,

*thành tâm cầu gia hộ. Đệ tử..... thệ
nguyện lấy mình làm gương, tu lục hoà
kính:*

Một, Kiến hoà đồng giải,

Hai, Giới hoà đồng tu,

Ba, Thân hoà đồng trụ,

Bốn, Khẩu hoà vô tranh,

Năm, Ý hoà đồng duyệt,

Sáu, Lợi hoà đồng quân.

*Xin tuân theo giáo huấn của kinh
điển, thấy biết tự tánh là một thể thanh
tịnh tròn đầy, có thể sanh khắp pháp giới
y chánh trang nghiêm, mà toàn thể pháp
giới y chánh, đích thực là một sanh mạng
cùng chung một thể, Hết thấy vạn pháp
không phải một nhà, mà là một thể. Chư
Phật khi xưa đã nói, tất cả chúng sanh*

vốn dĩ là Phật. Do đó xây dựng kiến hoà đồng giải, kể từ hôm nay, tận hết tâm sức, chuyên cầu thực tiễn, Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Ngũ Giới Thập Thiện, Ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày sửa lỗi. Phải hành theo tứ đức, tùy duyên diệu dụng, uy nghi mẫu mực, nhu hoà trung thực, thay chúng sanh chịu khổ, phụng hành lục độ, tứ nhiếp, tam phước, thập nguyện.

Kinh chép rằng: "nếu là người tu đạo ko nhìn lỗi thế gian". Đệ tử phát tâm tu lục hoà, tất cầu thân nghiệp được hài hoà, khẩu nghiệp đc hài hoà, ý nghiệp đc hài hoà. Chỉ mong cầu đệ tử chân thật hài hoà với người khác, không có mảy may mong cầu người khác phải hài hoà với đệ tử. Tất cả tài vật trong cuộc sống, nguyện đem chia sẻ với chúng sanh cùng hưởng. Y

theo "Kinh Vô Lượng Thọ" một lòng chuyên niệm thánh hiệu A MI ĐÀ PHẬT, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Nguyên lấy thân mình chân thật thực hành, cảm hoá hết thấy chúng sanh có duyên, như Ấn Tổ đã nói "xem tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ Tát, duy chỉ có một mình ta là phàm phu".

Nguyên tu hành cúng dường như đã nói, chí thành cầu nguyện, hoá giải tất cả tai nạn thế gian, lợi khắp quần sanh. Nguyên ba đời mười phương hết thấy Tam Bảo, Vi Đà Thiên Tôn, Hộ Thế Tứ Vương, Long Thiên Hộ Pháp chứng minh nhiếp thọ. Để cho đệ tử trở thành một hành giả lục hoà, khiến cho đệ tử ác nghiệp tiêu trừ, thiện pháp tăng trưởng, nguyện cùng chư thiện hữu, tịnh nghiệp

viên thành.

Đệ Tử.....

Chí thành đảnh lễ khấu trình !

Ngày.....Tháng.....Năm



PHẦN B: PHỤ LỤC

I. LỜI DẠY CÁCH GIẢI TRỪ OÁN THÙ CỦA OAN GIA TRÁI CHỦ

Chúng ta đời đời kiếp kiếp học Phật tu hành không được thành tựu, không có biện pháp thoát ra khỏi luân hồi, là vì có oan gia trái chủ đến gây phiền phức, làm ma chướng. Người không học Phật, không biết cách hóa giải oán thù. Vì vậy, oan oan tương báo khổ không kham nổi. Người học Phật, đối với tất cả chúng sanh bất luận họ đến đòi nợ hoặc trả nợ đều khuyên họ niệm Phật. Như vậy có thể chuyển tất cả thiện, ác, oán, thành pháp duyên. Nhân tình thế gian cũng có thể chuyển thành pháp quyền thuộc tu hành mới được thành tựu.

Mọi người đều có nghiệp chướng. Nếu không có nghiệp chướng sẽ không phải sanh đến thế gian này. Làm sao để tiêu diệt nghiệp chướng ? Cổ đức khai thị rằng phương pháp tốt nhất là niệm Phật A Mi Đà.

Để giúp các vị cư sĩ trong quá trình tu hành không bị chướng ngại, như lý, như pháp, tiêu trừ nghiệp lực, cùng hội một thuyền, thuận qua bờ giác. Dưới đây tôi xin giới thiệu phương pháp tiêu trừ nghiệp lực của Trịnh Hạ Tường sư phụ như sau:

1. Đầu Tiên Khuyến Dạy Cách Giải Trừ Oán Thù.

Tôi tên, những oan gia trái chủ trên mình tôi (tức nghiệp lực, của một bộ phận nào trên thân thể) xin quý vị hãy

nghe rõ, từ vô thủy kiếp đến nay, vì tôi bị mê hoặc trong thế giới Ta Bà, trong nhiều kiếp luân hồi, trong lúc vô ý đã làm tổn hại đến quý vị, khiến cho quý vị phải thọ vô lượng tội nghiệp trong lục đạo luân hồi, hứng chịu biết bao đau khổ, tăng thêm biết bao phiền não, tôi thường cảm thấy tội chướng sâu nặng hối hận vô cùng. Tất cả đều do tôi mê hoặc vô tri tạo nên, đời này nhờ nguyện lực từ bi gia hộ của Phật tôi được kết pháp duyên với Phật, tôi không quên quý vị, thành khẩn hy vọng quý vị cùng nhau học phật, niệm Phật tu hành, tranh thủ sớm ngày tu hành chánh quả. Đồng thời hy vọng quý vị tha thứ cho tôi, đừng trả thù tôi, nếu quý vị nhất định muốn báo thù tôi, tôi

cũng không có cách nào lẩn tránh, vì nhân đó là do tôi tạo ra, nên cũng phải chấp nhận quả báo, nhưng nếu như vậy đối với quý vị cũng không có lợi ích gì, chỉ khiến quý vị cảm thấy khoái lạc nhất thời, nhưng đến cùng quý vị không giải quyết được vấn đề căn bản, vì quý vị không những không tránh được sanh tử, cùng thoát ra khỏi lục đạo luân hồi. Tôi nhận thấy cách này vừa tổn người lại không lợi ích gì cho chính mình, đối với hai bên chúng ta đều không tốt lành, vì vậy tôi thành khẩn hy vọng quý vị cùng tôi học Phật, niệm Phật hiệu A Mi Đà Phật, xin ghi nhớ chỉ cần quý vị thâm lại thân tâm niệm Thánh Hiệu A Mi Đà Phật, một niệm tương ứng hoành siêu tam giới,

siêu thoát tam giới tức được đắc đạo, chỉ cần tinh tấn tu hành sẽ được thành Phật. Chỉ cần thâm lại thân tâm niệm Thánh Hiệu A Mi Đà Phật, một niệm tương ứng phước thọ tăng trưởng, tiêu tai diệt chướng, chỉ cần thâm lại thân tâm niệm Thánh Hiệu A Mi Đà Phật, một niệm tương ứng, tu gì được nấy. Nhưng chúng tôi hy vọng quý vị đừng tu nhân thiên quả báo, cố gắng tu tập, phát tâm Bồ Đề, nhất tâm chuyên niệm A Mi Đà Phật thánh hiệu, chỉ cần tu hành đúng pháp, tất nhiên đắc đạo tu hành chánh quả.

2. Quy Y Tam Bảo Cho Oan Gia Trái Chủ

Tôi tên, oan gia trái chủ trên thân tôi (tức nghiệp lực) quý vị hãy nghe rõ,

quý vị không nghe Tam Bảo không hiểu Quy Y, cho nên thọ khổ luân hồi. Nay tôi truyền thọ Quy Y Tam Bảo, quý vị phải lắng nghe, tôi niệm một lần, quý vị hãy theo tôi niệm một lần (phải niệm ba lần):

Quy Y Phật, Quy Y Pháp, Quy Y Tăng.

Quy Y Phật, Lương Túc Tôn.

Quy Y Pháp, Ly Dục Tôn.

Quy Y Tăng, Chúng Trung Tôn.

Quy Y Phật, Không Đọa Địa Ngục.

Quy Y Pháp, Không Đọa Ngạ Quỷ.

Quy Y Tăng, Không Đọa Súc Sanh.

(3 lần)

Lễ Quy Y viên mãn, bây giờ tôi vì quý vị niệm Thánh hiệu A Mi Đà Phật hai ngàn tiếng. Xin mời quý vị thu lại thân tâm cùng tôi chuyên tâm trì niệm thánh

hiệu: A Mi Đà Phật. (niệm Phật 4 chữ hoặc 6 chữ tùy ý).

3. Niệm Xong Thánh Hiệu, Vì Oan Gia Trái Chủ, Tụng Tâm Kinh Một Lần.

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách. Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệc phục như thị. Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức. Vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, vô

nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí, diệt vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn. Tam thế chư Phật, y Bát nhã Ba la mật đa cố, đắc A nậu đa la Tam miệu Tam bồ đề. Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư. Cố thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết đế, yết đế, Ba la yết đế, Ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha (3 lần)

4. Tụng Xong Tâm Kinh, vì oan gia trái chủ, tụng Chú Vãng Sanh 21 lần.

CHÚ VÃNG SANH

Nam mô A Mi đa bà dạ. Đa tha dà đa dạ,
Đa địa dạ tha. A Mi rị đô bà tỳ. A Mi rị
đa, tất đam bà tỳ. A Mi rị đa, tì ca lan đế.
A Mi rị đa, tì ca lan đa. Đà di nị, dà dà na.
Chỉ đa ca lệ, sa bà ha. (21 lần)

5. Lời kết thúc:

Tất cả oan gia trái chủ trên thân tôi, lúc này tôi vừa quy y Tam Bảo cho quý vị, tụng niệm Phật hiệu A Mi Đà Phật hai ngàn tiếng, tụng Tâm Kinh một lần, tụng Chú Vãng Sanh 21 lần. Những pháp ngữ này, đều tặng cho quý vị, hy vọng quý vị, đừng làm chướng ngại cho tôi, mau rời khỏi thân tôi, tìm một chỗ tốt lành mà tu

hành, phá mê khai ngộ, minh tâm kiến tánh, lìa khổ được vui, vãng sanh Tây Phương thế giới Cực Lạc.

Nam Mô A Mi Đà Phật (3 lần)

6. Kệ hồi hướng

Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm cõi Tịnh Độ.
Trên đền bốn ơn nặng,
Dưới cứu khổ ba đường.
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát lòng Bồ Đề.
Hết một báo thân này,
Đồng sanh về Cực Lạc.
Nam Mô A Mi Đà Phật.

Chú giải:

1. *Nhất tâm chuyên niệm vạn đức hồng danh A Mi Đà Phật, có thể tiêu tai chướng, phá mê khai ngộ, thuận đạt bờ giác.*

2. Khi nghiệp lực hiện tiền, tu hành tinh tấn, nhức đầu, đau chân hoặc các bộ phận khác trên thân thể không khỏe, có thể dùng phương pháp này.

3. Trong lúc tu hành gặp chướng ngại, dùng phương pháp này, đừng dùng những vấn đề hồi hướng khác, nên tụng Chú Vãng Sanh siêu độ cho họ vãng sanh tức là hồi hướng cho họ rồi. Phương pháp này linh nghiệm, xin quý vị đồng tu chứng nghiệm.



II. BA BÀI KHAI THỊ CHO OAN GIA TRÁI CHỦ

1. CHÚNG ĐẲNG OAN GIA TRÁI CHỦ

Phật nói: Đời người ở thế gian, nhỏ là gia đình - quyền thuộc, lớn là quốc gia - dân tộc đều không ngoài: "**báo ân - báo oán, đòi nợ - trả nợ**". Do bốn thứ duyên này mà tụ hợp. Hà hưởng tập khí và nghiệp chướng của chúng sanh sâu nặng. Sống thiếu ân nghĩa, bố thí đức huệ thì ít, kết oán thì nhiều, do đó mà luân hồi trong lục đạo, từ vô lượng kiếp đến nay, để oan oan tương báo, khổ không kể xiết.

Chúng ta nhờ nhiều đời vun trồng thiện căn, nên nay được gặp chánh pháp, cho nên phải một lòng quy y Tam Bảo, nghe lời Phật dạy, đoạn ác tu thiện.

Phật dạy: **“Tất cả các pháp là vô sở hữu, tất kính không, bất khả đắc”**. Cho nên phải giải trừ hết tất cả những oán kết của những gì đã qua. Nhất là đối với những kẻ oán thù của ta, khi họ bị suy yếu bệnh khổ, chúng ta có thể xả bỏ thù xưa, giữ tâm ý tốt, hộ trì giúp đỡ họ. Lấy ân báo oán, biến oán thành ân, thì dù sống trong biển nghiệp mênh mang, chúng ta đã bước lên con đường quang minh rộng lớn. Để lìa khổ được vui, nguyện thường nghe kinh niệm Phật, không cho gián đoạn, nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ, tất được chư Phật hộ niệm, viên mãn Vô thượng Bồ Đề. Duy nguyện chư nhân giả y giáo phụng hành. Hãy luôn nghĩ như vậy.

2. ĐỊA CHỦ VÀ TẤT CẢ CHƯ QUÝ THẦN CHÚNG

Phật nói: “**Nhất thiết chúng sanh
bổn lai thành Phật. Chỉ vì vọng tưởng,
chấp trước mà không được chứng đắc**”.
Chúng ta ngày nay gặp được Chánh
Pháp, nên chí thành quy y Tam Bảo, tuân
theo giáo giới của Phật, sám trừ nghiệp
tội, nỗ lực tu hành. Nếu như tùy thuận
tuân theo Tham - Sân - Phiền não, tạo ác
quấy phá thật là đáng tiếc. Đối với những
người suy yếu của nhân gian, cần phải từ
bi hộ niệm, chớ nên quấy nhiễu, khiến họ
không an.

Nên nhớ, nếu như chúng sanh không
có Phật pháp, biên nghiệp mênh mông,
không thể thoát ly, thiện ác báo ứng như
hình với bóng, luân hồi đều do nghiệp

lực dẫn dắt. Hôm nay, chư vị tuy đọa ác đạo, vẫn có thể nắm bắt cơ duyên, nghe kinh niệm Phật, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, lấy tâm yêu thương, chân thành hóa giải vô lượng oán thù, hộ trì chánh pháp, nhất tâm cầu sanh Mi Đà Tịnh Độ.

Đây là nhân duyên trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được. Duy nguyện nhân giả luôn hiểu biết điều này, để y giáo phụng hành.

HT Thích Tịnh Không

Kính khuyên.

Ngày....Tháng...Năm....

3. ĐỆ TỬ.....

(họ tên hoặc pháp danh của người đọc)

KÍNH THƯA OAN GIA TRÁI CHỦ

TỪ LŨY KIẾP

Mười phương chư Phật, Mi Đà đệ nhất, cứu phàm độ sanh, oai đức vô cùng. Nguyên cùng quy y sám hối tội chướng. Phàm được bao phước thiện, chí tâm hồi hướng. Nguyên cùng niệm Phật, cảm ứng tùy hiện. Kiến văn tinh tấn, đồng sanh Cực Lạc. Kiến Phật ngộ đạo, chuyên ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển oán thành thân, cùng làm Pháp Lữ (bạn đạo), để cùng nhau chuyển biển nghiệp thành Liên Trì. Như Phật độ sanh, duy nguyện ngã lữ kiếp oan gia trái chủ, nghe pháp mầu này, tín thọ phụng hành.

Đệ tử Tam Bảo:(tên họ hoặc pháp danh của người đọc) đánh lễ.

HT Thích Tịnh Không

Chứng minh.

Ngày....Tháng...Năm....

NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT



III. MƯỜI CÔNG ĐỨC NIỆM PHẬT

Trong kinh nói: “Người nào chí tâm niệm Phật, được mười món công đức như sau:

1- Thường được chư Phật ngày đêm hộ niệm, Đức A Mi Đà phóng quang nhiếp thọ.

2- Thường được các vị Đại Bồ Tát như Đức Quán Thế Âm thủ hộ.

3- Ngày đêm thường được chư Thiên cùng Đại lực Thần tướng ẩn hình ủng hộ.

4- Tất cả Dạ-xoa, ác quỷ, rắn độc, thuốc độc đều không thể làm hại.

5- Không bị những tai nạn: nước, lửa, đao, tên, gông, xiềng, lao ngục, giặc cướp, oan gia, cùng các thứ chết dữ.

6- Những tội đã làm thảy đều tiêu diệt, những kẻ chết oan vì mình đều được giải thoát, không còn kết oán ràng buộc.

7- Ban đêm nằm ngủ thường thấy điềm lành, hoặc thấy sắc thân trắng diệu của Phật A-Mi-Đà.

8- Tâm thường vui vẻ, sắc thường tươi nhuận, khí lực đầy đủ, việc làm có kết quả tốt đẹp lợi ích.

9- Mọi người trông thấy đều vui mừng, cung kính hoặc lễ bái cũng như kính Phật.

10- Khi mạng chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được Tây phương Tam-Thánh tiếp dẫn sanh về Tịnh-Độ hưởng sự an vui không cùng!

IV. PHƯƠNG PHÁP NIỆM 10 DANH HIỆU A MI ĐÀ PHẬT

Phương pháp niệm 10 danh hiệu A Mi Đà Phật là phương pháp đơn giản, lợi ích thiết thực trong việc hành trì pháp môn niệm Phật. Đặc biệt thích hợp với những người ít có thời gian tu tập. Hành trì theo phương pháp này sẽ giúp cho chúng ta nhất tâm chánh niệm A Mi Đà Phật và giúp cho chúng ta an lạc thanh thản ngay trong giây phút hiện tại. Thời khóa hành trì được bắt đầu khi chúng ta thức giấc vào sáng sớm. Chúng ta ngồi thẳng người và niệm rõ ràng danh hiệu A-Mi-Đà Phật 10 lần với tâm chánh niệm, niệm lớn tiếng hay niệm thầm tùy theo ý muốn từng người. Chúng ta lặp lại công phu

này 8 lần nữa trong một ngày. Như vậy, chúng ta công phu theo phương pháp này 9 lần trong mỗi ngày. Thời gian đó được đề nghị như sau:

1. Ngay khi vừa thức giấc buổi sáng sớm.
2. Trước khi bắt đầu dùng điêm tâm.
3. Sau khi dùng điêm tâm.
4. Trước khi làm việc chính trong ngày.
5. Trước khi ăn trưa.
6. Sau khi ăn trưa.
7. Trước khi ăn tối.
8. Sau khi ăn tối.
9. Lúc đi ngủ.

Quan trọng nhất là hành trì đều đặn. Sự gián đoạn, không kiên nhẫn khi hành trì sẽ làm giảm hiệu lực tác dụng. Nếu

hành trì liên tục, tinh cần thì người tu sẽ thấy càng ngày thân tâm càng gia tăng niềm an lạc.

Tinh tấn hành trì phương pháp niệm 10 danh hiệu A Mi Đà Phật kết hợp với niềm tin và bản nguyện chân chính không thay đổi, chắc chắn bảo đảm tâm nguyện vãng sanh cõi Tây phương Cực Lạc, cõi Vô lượng thọ, Vô lượng quang sẽ được thành tựu. Nguyện rằng mọi người đều cùng nhau tu tập.

NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT



V. MỘT ĐẠO TRÀNG NIỆM PHẬT

1. Chương trình tu học: Lấy một trong Ngũ Kinh nhất luận làm thời khóa. (Có thể dùng Kinh A Mi Đà hay Kinh Vô Lượng Thọ làm thời khóa).
2. Tuân thủ nguyên tắc: “Nhất môn thâm nhập trường kỳ chuyên tu” của các chư Tổ, như Ngài Lý Bình Nam.
3. Y theo tông chỉ: phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm. Không chú trọng Phật sự ngoại duyên.
4. Bắt đầu tu học từ 3 gốc: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo tiến đến tu Lục Hòa Kính.
5. Dùng phương pháp Bát Châu Tam Muội (Kinh hành Niệm Phật) để hạ thủ công phu.
6. “Giải hành tương ưng”. Mỗi ngày đều phải nghe pháp về Pháp môn Tịnh Độ của 1 thiện tri thức chuyên tu, chuyên

hoảng về Tịnh Độ; không xen tạp pháp môn khác.

7. Số lượng đồng tu không quá 20 người và lấy giới là những lời dạy trong 3 gốc ứng dụng vào trong sinh hoạt và tu học.

HỒI HƯỚNG

Nguyện dĩ thử công đức
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Thượng báo tứ trọng ân
Hạ tế tam đồ khổ
Nhược hữu kiến văn giả
Tức phát tâm Bồ Đề Tâm
Tận thử nhất báo thân này
Đồng sanh Cực Lạc quốc.

NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT

